

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 599/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, để thực hiện Chương trình
phát triển đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của HĐND tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 8 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 106/2004/QĐ-TTg ngày 11/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27/11/2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

Căn cứ Công văn số 56/CV-HĐND ngày 27/3/2007 của Thường trực HĐND tỉnh V/v phân bổ vốn tín dụng ưu đãi năm 2007 và bổ sung xã thuộc khu vực miền núi;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 24/TTr-SGTVT ngày 09/02/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, theo quy định tại điểm b, Điều 1 của Quy định việc tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 1152/2001/QĐ-UB ngày 25/4/2001 của UBND tỉnh như sau:

“b) Mức hỗ trợ:

- Đối với các xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80%; nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 20% theo tổng kinh phí dự toán được duyệt của mỗi công trình;

- Đối với các xã khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 30% theo tổng kinh phí dự toán được duyệt của mỗi công trình;

- Đối với các xã khu vực I vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 60%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 40% theo tổng kinh phí dự toán được duyệt của mỗi công trình;

- Đối với các xã còn lại: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 50% tổng kinh phí dự toán được duyệt của mỗi công trình”.

Danh sách các xã thuộc 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Mức hỗ trợ nêu tại Điều 1 được thực hiện kể từ ngày 01/01/2007. Giao Sở Giao thông Vận tải phối hợp cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Hà

**DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC 3 KHU VỰC VÙNG DÂN TỘC
THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 599/2007/QĐ-UBND ngày 29/3/2007
của UBND tỉnh)

STT	Tên xã, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
I	Huyện Sông Hinh		
1	Thị trấn Hai Riêng	I	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc
2	Xã Đức Bình Tây	I	nt
3	Xã Sơn Giang	I	nt
4	Xã Ea Bar	II	nt
5	Xã Ea Bá	II	nt
6	Xã Ea Trol	II	nt
7	Xã Ea Bia	II	nt
8	Xã Đức Bình Đông	II	nt
9	Xã Ea Ly	III	nt
10	Xã Sông Hinh	III	nt
11	Xã Ea Lâm	III	Đang đề nghị bổ sung theo công văn số 188/UBND-NN&PTNT ngày 01/02/2007 của UBND tỉnh
II	Huyện Sơn Hòa		
1	Thị trấn Củng Sơn	I	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc
2	Xã Sơn Hà	II	nt
3	Xã Sơn Nguyên	II	nt
4	Xã Sơn Phước	II	nt
5	Xã Sơn Long	II	nt
6	Xã Suối Trai	II	nt
7	Xã Ea Chà Rang	II	nt
8	Xã Sơn Xuân	II	nt
9	Xã Krông Pa	III	nt
10	Xã Sơn Hội	III	nt
11	Xã Cà Lúi	III	nt
12	Xã Phước Tân	III	nt
13	Xã Sơn Định	III	nt
14	Xã Suối Bạc	II	Đang đề nghị bổ sung theo công văn số 188/UBND-NN&PTNT ngày 01/02/2007 của UBND tỉnh
III	Huyện Đồng Xuân		
1	Xã Xuân Quang III	I	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc
2	Xã Xuân Sơn Nam	I	nt
3	Xã Xuân Sơn Bắc	I	nt

4	Thị trấn La Hai	I	nt
5	Xã Xuân Long	II	nt
6	Xã Đa Lộc	II	nt
7	Xã Xuân Lãnh	II	nt
8	Xã Xuân Quang I	II	nt
9	Xã Xuân Phước	II	nt
10	Xã Xuân Quang II	II	nt
11	Xã Phú Mỹ	III	nt
IV	Huyện Phú Hòa		
1	Xã Hoà Hội	I	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBDT của Ủy ban Dân tộc
V	Huyện Tây Hòa		
1	Xã Hòa Thịnh	I	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBDT của Ủy ban Dân tộc
2	Xã Hoà Mỹ Tây	I	nt
3	Xã Sơn Thành Đông	I	Đang đề nghị bổ sung theo công văn số 188/UBND-NN&PTNT ngày 01/02/2007 của UBND tỉnh
4	Xã Sơn Thành Tây	II	nt
VI	Huyện Tuy An		
1	Xã An Lĩnh	II	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBDT của Ủy ban Dân tộc
2	Xã An Thọ	II	nt
3	Xã An Xuân	II	nt
VII	Huyện Sông Cầu		
1	Xã Xuân Lâm	III	Được công nhận theo QĐ số 301/2006/QĐ-UBDT của Ủy ban Dân tộc

Tổng cộng: 45 xã, trong đó: 41 xã đã được công nhận và 4 xã đang đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét công nhận bổ sung.

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN CỦA TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 599/2007/QĐ-UBND ngày 29/3/2007
của UBND tỉnh)*

Số TT	Tên xã	Ghi chú
1	Thành phố Tuy Hòa	
	Xã An Phú	Được công nhận theo QĐ số 106/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
2	Huyện Tuy An	
	Xã An Hải	Được công nhận theo QĐ số 106/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
3	Huyện Sông Cầu	
	Xã Xuân Thịnh	Được công nhận theo QĐ số 106/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ